

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 246/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 10 - 2017
(Về việc xin ly hôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 712/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân & gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 763/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: D12, khu H, Khóm A, Phường B, Tp. C tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khóm M, Phường T, Tp. C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị T xác định, chị và anh S kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh S không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hiện đã ly thân trên 02 tháng, nay xét thấy không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Ý kiến của anh S tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 21/9/2017: Về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn đúng như lời chị T trình bày. Anh S xác định trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy hiện nay anh không có công việc ổn định nhưng anh có phụ giúp cho gia đình cũng có thu nhập, hiện chị T đã ra ngoài sống riêng hơn 02 tháng, do vẫn còn rất thương vợ nên không đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh S xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh S xác định không có tài sản chung.

Về nợ: Chị T và anh S xác định không có nợ ai.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T về việc xin ly hôn với anh Hồ Thanh S thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; anh S là bị đơn có nơi cư trú tại Khóm A, phường T, Tp.C nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh S đến lần thứ hai, nhưng đến khi mở phiên tòa anh S vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Nhận định về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị T và anh S có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C cấp giấy chứng nhận năm 2015. Xét về mâu thuẫn: chị T xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh S không lo làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình, thường hay cự cãi nhau, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau, chị xác định hiện không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu chấm dứt hôn nhân. Đối với anh S cho rằng vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn, tuy anh không có công việc ổn định, nhưng anh có phụ giúp cho gia đình cũng có thu nhập, do cha mẹ chồng không đồng ý theo cách sống của chị T nên chị đã ra ngoài sống riêng khoản hai tháng, anh S xác định vẫn còn rất thương vợ nên không đồng ý ly hôn và xin được hàn gắn. Xét thấy nguyện vọng của anh S muốn được hàn gắn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi xét xử anh S không nêu ra được biện pháp để hàn gắn, động viên, thuyết phục cho chị T trở về sống cuộc sống vợ chồng, trong khi chị T lại cương quyết xin ly hôn. Mặt khác, anh S vắng mặt tại phiên tòa không thể hiện ý chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Với lý do trên, Hội đồng xét xử xem xét trường hợp không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T thì vợ chồng khó có thể sống hạnh phúc được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh S.

Về con chung: Chị T và anh S xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh S xác định không có tài sản chung.

Về nợ: Chị T và anh S xác định không có nợ ai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T về việc xin ly hôn với anh Hồ Thanh S.

Về con chung: Chị T và anh S xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh S xác định không có tài sản chung.

Về nợ: Chị T và anh S xác định không có nợ ai.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình chị T nộp 300.000đ. Vào ngày 05 tháng 9 năm 2017, chị T đã dự nộp 300.000đ tại biên lai số 0003629 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự TPCM;
- UBND P.Tân Xuyên, TpCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Đã ký

Diệp Chí Nguyễn